TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/QĐ - TA	*Phúc Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thúy.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 10/QĐ - TA ngày 22 tháng 5 năm.2023 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H.

Vợ con chưa có

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đỗ Đăng Cư- Phó trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Nam- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Mạnh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay, có nơi cư trú ổn định tại thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Quyết định số: 76/QĐ-XPTT ngày 05/4/2023 Chủ tịch UBND xã C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường đối với Nguyễn Mạnh T, thời hạn áp dụng là 03 tháng kể từ ngày 29/3/2023. Tuy nhiên đến ngày 02/5/2023, T vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Chủ tịch UBND xã C đã ra quyết định số: 130/QĐ-CDXPTT ngày 05/5/2023 Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường đối với T.

Tại bản tường trình ngày 12 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Mạnh T đã thừa nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng; ngày 03/5/2023, Công an xã C phối hợp với trạm y tế thu mẫu nước tiểu của T. Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của T là dương tính với chất ma túy tổng hợp MDMA. Ngày 05/5/2023, Công an xã C thông báo kết quả T nghiện ma túy và yêu cầu T đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã C. Tuy nhiên, đến ngày 12/5/2023, Công an xã C tiến hành làm việc phát hiện Nguyễn Mạnh T không đăng ký cai nghiện tự nguyện, nên đã tiến hành lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T.

Với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Mạnh T, đại diện phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T theo quy định của pháp luật;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên có ý kiến tại phiên họp khẳng định việc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục và đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng chống ma túy, Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 có hiệu lực từ ngày 01/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T với thời hạn từ 15 đến 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp và trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, của Kiểm sát viên thấy rằng: Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6, Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 41 Nghị định số: 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống ma túy và Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 có hiệu lực từ ngày 01/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Đối với Nguyễn Mạnh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019. Bản thân T là đối tượng nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định, đang thuộc diện bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường nhưng vẫn tiếp tục vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù T đã được Công an xã C yêu cầu đăng ký cai nghiện

ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã C, tuy nhiên T không thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh T đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định số: 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống ma túy.

Với hành vi vi phạm nêu trên cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T như đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Phúc Yên là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mạnh T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám tháng), kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên có quyền kháng nghị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên có quyền kiến nghị quyết định này; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Phúc Yên phối hợp với Công an thành phố Phúc Yên có trách nhiệm làm thủ tục đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở bắt buộc./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;*
- *Trưởng Công an thành phố Phúc Yên;*
- *Trưởng Phòng LĐ - TB và XH thành phố Phúc Yên;*
- *Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã C;*
- *Người bị áp dụng, lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

LƯU THỊ THÚY